

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **239** /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày **30 tháng 01** năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả khoan định khu vực có khoáng sản  
phân tán, nhỏ lẻ Đợt 3**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả khoan định khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ Đợt 3 với nội dung sau:

1. Khoan định 45 khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ thuộc 18 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (có Phụ lục và bản đồ từng địa phương kèm theo Quyết định này);

2. Điều chỉnh tọa độ, diện tích khu vực than Mường Lựm, tỉnh Sơn La được khoan định, công bố Đợt 1 theo Quyết định số 1236/QĐ-BTNMT ngày 25 tháng 7 năm 2013 và khu vực đá bazan Kông Chro, tỉnh Gia Lai được khoan định, công bố Đợt 2 theo Quyết định số 1270/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam tổ chức công bố các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ theo danh sách phê duyệt.

**Điều 3.** Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan được sử dụng tài liệu công bố kèm theo quyết định này để bổ sung, điều



chính quy hoạch khoáng sản; khoanh định khu vực đấu giá, không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo thẩm quyền và thực hiện cấp phép hoạt động khoáng sản theo quy định của Luật khoáng sản năm 2010. Việc cấp giấy phép khai thác chỉ thực hiện sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trữ lượng.

**Điều 4.** Đối với các khu vực khoáng sản (01 khu vực quặng titan sa khoáng tại tỉnh Hà Tĩnh, 05 khu vực đá hoa trắng tại tỉnh Nghệ An, 01 khu vực đá granit tại tỉnh Gia Lai) thuộc đối tượng phải dừng hoặc tạm dừng cấp Giấy phép thăm dò, Giấy phép khai thác mới theo Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ, việc cấp phép chỉ được triển khai sau khi có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có danh mục khoáng sản khoanh định và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- PTTg Hoàng Trung Hải (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh có khoáng sản khoanh định;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Lưu: VT, ĐCKS.

**BỘ TRƯỞNG**



**Nguyễn Minh Quang**

**Phụ lục 1. DANH SÁCH CÁC TỈNH CÓ KHU VỰC KHOÁNG SẢN  
PHÂN TÁN, NHỎ LẺ ĐỢT 3**

(Kèm theo Quyết định số: **239** /QĐ-BTNMT ngày **30** tháng **01** năm 2015)

<b>TT</b>	<b>Tên tỉnh</b>	<b>Khu vực khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ</b>
1	Sơn La	1
2	Yên Bái	2
3	Hòa Bình	4
4	Hà Giang	1
5	Tuyên Quang	2
6	Thái Nguyên	3
7	Cao Bằng	2
8	Lạng Sơn	1
9	Bắc Giang	1
10	Nghệ An	8
11	Hà Tĩnh	1
12	Quảng Trị	1
13	Thừa Thiên Huế	3
14	Quảng Nam	8
15	Đà Nẵng	1
16	Phú Yên	1
17	Gia Lai	3
18	Kiên Giang	2
	<b>Cộng</b>	<b>45</b>

10/1/2015

**Phụ lục 2. ĐIỀU CHỈNH TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC KHOÁNG SẢN PHÂN TÁN, NHỎ LẺ**  
(Kèm theo Quyết định số **239** /QĐ-BTNMT ngày **30** tháng **01** năm 2015)

STT	Khu vực khoáng sản	Tọa độ cũ		Diện tích (ha)	Tọa độ điều chỉnh		Diện tích (ha)	Ghi chú
		X(m)	Y(m)		X(m)	Y(m)		
1	Than Mường Lùm, xã Mường Lùm, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	2323610	551428	64.3	2325077	549958	64.3	Điều chỉnh tọa độ khu vực đã công bố Đợt 1 theo Quyết định số 1236/QĐ-BTNMT ngày 25/7/2013, có sai lệch về tọa độ. Điều chỉnh cho phù hợp với thực tế
		2323793	551575		2325209	550067		
		2323026	552720		2324660	551157		
		2322602	553240		2323965	551931		
		2322276	554042		2323741	552635		
		2322063	553953		2323288	552973		
		2322441	553112		2323257	552947		
		2322856	552590		2323557	552496		
					2324055	551436		
		2324731	550717					
2	Đá bazan Tô 1, thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai	1527137	502892	3.2	1526813	502780	6.15	Điều chỉnh tọa độ khu vực đã công bố Đợt 2 đã công bố theo QĐ số 1270/QĐ-BTNMT ngày 30/6/2014, có sai lệch về tọa độ, diện tích. Điều chỉnh cho phù hợp với thực tế
		1527338	503002		1526973	502780		
		1527307	503131		1526973	503080		
		1527059	502992		1526903	503080		
		1526269	503095	12.6	1626903	503230		
		1526659	503416		1526813	503230		
		1526598	503593					
		1526100	503333					



**TỈNH LẠNG SON**

(Kèm theo Quyết định số **289** /QĐ-BTNMT, ngày **30** tháng **01** năm 2015)

TT	Ký hiệu KS	Tên KS	Tên khu vực KSNL	Ký hiệu trên BĐ	Xã	Huyện	Tọa độ X (m) tỉnh	Tọa độ Y (m) tỉnh	Diện tích (km <sup>2</sup> )	Ghi chú
<b>KHU VỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG BỐ CÓ KHOÁNG SẢN PHÂN TÁN, NHỎ L</b>									<b>0,090</b>	
1	Sb	Antimon	Khòn Rẹ	I	Mai Sao	Chi Lăng	2401831	434301	0,09	Tình đề nghị phù hợp tài liệu địa chất
							2401909	434471		
							2401455	434677		
							2401372	434532		



**BẢN ĐỒ VỊ TRÍ CÁC KHU VỰC CÓ KHOÁNG SẢN PHÂN TÁN NỎ LỀ TỈNH LẠNG SƠN**

